TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2026/HS-ST
Ngày 16/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Đỗ Cường Dũng.

- *Hội thẩm nhân dân*: Bà Nguyễn Thị Mận và bà Nguyễn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Diệm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 180/2026/TLST-HS ngày 13/02/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2026/QĐXXST-HS ngày 02/3/2026 đối với bị cáo:

Triệu Phúc K, sinh ngày 28/5/2001 tại Lạng Sơn. Căn cước công dân số: 020201001102 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/7/2024. HKTT: Bản Luông, xã V, tỉnh Lạng Sơn. Tạm trú: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Triệu Văn V, sinh năm 1979 và bà Bàn Thị S, sinh năm 1979. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/12/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Tiên Du Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh B, có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho bị cáo Triệu Phúc K*: Ông Nguyễn Việt K1 - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm T2 (Có mặt).

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Hải P, sinh năm 2006. HKTT: Khu phố C, phường N, tỉnh Bắc Ninh. Tạm trú: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng cuối tháng 06/2025, Triệu Phúc K đến xã Đ, tỉnh Bắc Ninh tìm việc làm và thuê trọ nhà bà Khương Thị H, sinh năm 1959, trú tại thôn Đ, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh. Khi đến, K quen biết anh Đặng Văn T, sinh năm 1991, trú tại thôn T, xã P, tỉnh Bắc Ninh, nên K xin vào làm việc tại Văn phòng tuyển dụng ở

thôn Đ, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh cho anh T. Làm việc được một thời gian thì K nghỉ việc. Do không có việc làm ổn định, không có tiền tiêu sài cá nhân nên K đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác đem đi bán lấy tiền tiêu sài. Trong quá trình làm việc, K quen biết anh Nguyễn Hải P, sinh năm 2006, HKTT: Khu phố C, phường N, tỉnh Bắc Ninh. Anh P có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, chiếc xe này do anh P mua lại vào ngày 17/9/2025, nên anh P đã tháo biển kiểm soát để chờ làm thủ tục thu hồi, đăng ký sang tên xe.

Khoảng 18 giờ ngày 24/09/2025, K đến văn phòng tuyển dụng của anh T chơi và ngủ lại cùng anh P và anh Nguyễn Văn V1, sinh năm 1993, trú tại xóm T, thôn Đ, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh. Do trong phòng có 01 giường ngủ 02 tầng nên anh V1 nằm ngủ ở giường tầng 01, anh P nằm bên trong, K nằm bên ngoài sát thành cầu thang của giường tầng 02. K biết anh P có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, nên nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Khoảng 00 giờ 46 phút ngày 25/9/2025, thấy anh P và anh V1 ngủ say, biết anh P để chìa khóa xe mô tô dưới gối ngủ, K lén lút thò tay phải vào dưới gối của P và lấy chìa khóa xe mô tô. Sau đó, Kim đi xuống dưới nhà để xe của khu trọ rồi mở khóa xe, dắt chiếc xe mô tô Honda Wave, màu xanh đen bạc, không gắn biển kiểm soát của anh P ra khỏi khu trọ rồi nổ máy và đi đến tổ dân phố H, phường N, tỉnh Bắc Ninh thuê nhà nghỉ ngủ đến sáng. Ngày 26/9/2025, K thuê nhà trọ ở khu vực này và xin vào làm công nhân tại Công ty E, địa chỉ: Khu công nghiệp Đ, phường N, tỉnh Bắc Ninh. Do chưa bán được chiếc xe trộm cắp được của anh P nên K tiếp tục sử dụng chiếc xe để đi lại.

Ngày 04/10/2025, K điều khiển xe mô tô trộm cắp được đi trên đường thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh B đang làm nhiệm vụ chốt tại đường thuộc khu vực tổ dân phố H, phường N kiểm tra giấy tờ. Do không xuất trình được giấy tờ xe và bằng lái nên lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh B đã lập biên bản và thu giữ mô tô trên. Do không có xe để đi lại và lo sợ bị phát hiện nên K đã bỏ về quê ở Bản L, V, Lạng Sơn.

Ngày 23/10/2025, anh P có đơn trình báo về việc bị mất trộm tài sản. Qua truy xét, Công an điều tra xác minh hiện trường nơi xảy ra vụ việc, trích xuất, thu giữ dữ liệu camera an ninh tại nhà trọ của ông Nguyễn Thành V2, sinh năm 1969 ở xóm T, Đại Thượng, Đ, Bắc Ninh có ghi lại nội dung sự việc. Đến ngày 18/12/2025, Cơ quan điều tra triệu tập K để làm việc, nhận thức được hành vi lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nên K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình với Cơ quan điều tra.

Tại bản Kết luận định giá số 13/KL-ĐGTS ngày 04/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Bắc Ninh kết luận: *"01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh đen bạc, BKS: 36M1-243.52, số khung: RLHJA3920NY117707, số máy: JA39E2614627 đã qua sử dụng tại thời điểm định giá tháng 10/2025 có giá trị là 11.500.000 đồng".*

Vật chứng vụ án: Ngày 27/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh đen bạc, không gắn biển kiểm soát, số khung: RLHJA3920NY117707, số máy: JA39E2614627 cho anh Nguyễn Hải P.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hải P đã nhận lại chiếc xe mô tô nêu trên và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số: 123/CT-VKS-KV8 ngày 12/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Triệu Phúc K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Triệu Phúc K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, bị cáo có thực hiện những hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu và thừa nhận hành vi của mình là phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì với bản Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Bắc Ninh.

Bị hại Nguyễn Hải P có đơn xin xét xử vắng mặt, anh P đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị Toà án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K nên các ý kiến, lời khai của bị hại có trong hồ sơ vụ án được Tòa án công bố theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa hôm nay, sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Triệu Phúc K từ 08 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, Người bào chữa cho bị cáo trình bày bản luận cứ, đồng ý với bản cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh về tội danh và các điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân của bị cáo là người dân tộc Dao, thuộc diện hộ nghèo và cư trú ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ, tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại cũng có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 để cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật đồng thời không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo Triệu Phúc K nhất trí quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung gì thêm, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát chỉ đề nghị Hội

đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với không gian, thời gian, địa điểm phạm tội, biên bản thân dẫn, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 00 giờ 46 phút ngày 25/9/2025, tại xóm T, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh, Triệu Phúc K đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, BKS: 36M1-243.52, số khung: RLHJA3920NY117707, số máy: JA39E2614627 trị giá 11.500.000 đồng của anh Nguyễn Hải P.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá 11.500.000 đồng với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, có cơ sở để kết luận, hành vi của bị cáo K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an ninh trật tự và quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ; gây mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân, vì vậy phải đưa ra xét xử bị cáo kịp thời và có hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo xuất thân từ gia đình con em lao động, được gia đình nuôi cho ăn học nhưng với lối sống buông thả, thiếu trách nhiệm với bản thân và gia đình. Bản thân bị cáo có đủ nhận thức để biết được mọi hành vi trộm cắp tài sản là vi

phạm pháp luật nhưng với bản chất thích ăn chơi, lười lao động và để có tiền nhằm thỏa mãn cho những nhu cầu ích kỷ của bản thân, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, chủ quan trong việc quản lý tài sản của người bị hại để thực hiện hành vi phạm tội. Xét thấy cần có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, xét thấy sau khi bị bắt tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại cũng đã có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ nghèo và có nơi cư trú ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ nên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng; là người dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ nghèo và có nơi cư trú ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Hải P đã nhận lại tài sản, không có ý kiến, không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]. Về vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, không gắn biển kiểm soát, số khung: RLHJA3920NY117707, số máy: JA39E2614627, ngày 27/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã trả chiếc xe trên cho anh Nguyễn Hải P là phù hợp.

Đối với 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh Triệu Phúc K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là vật chứng nên cần lưu kèm hồ sơ vụ án.

[6]. Liên quan trong vụ án: Ngày 04/10/2025, bị cáo K điều khiển xe mô tô lấy trộm được của anh P bị Phòng C Công an tỉnh B kiểm tra hành chính và tạm giữ phương tiện do vi phạm hành chính về lĩnh vực giao thông đường bộ. Đối với hành vi này, Phòng C Công an tỉnh B đã lập biên bản vi phạm hành chính theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Phúc K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Triệu Phúc K 08 (T1) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án, theo Quyết định tạm giam số 188/2026/HSST- QĐTG ngày 16/3/2026 của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng vụ án: Lưu hồ sơ vụ án 01(một) đĩa DVD ghi lại hình ảnh Triệu Phúc K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Phúc K.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Cường Dũng

Nơi nhận:
- TAND/VKSND/Công an/Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 8 - Bắc Ninh;
- Phân trại tạm giam Tiên Du, Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 8 - Bắc Ninh (HLPL);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.